

SỐ: 1204 /ĐHQGHN-ĐT

*Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2012*

V/v điều chỉnh chương trình đào tạo theo chuẩn đầu ra

Kính gửi: Các đơn vị đào tạo ở Đại học Quốc gia Hà Nội

Việc điều chỉnh, hoàn thiện chương trình đào tạo đại học và sau đại học theo chuẩn đầu ra và theo các Quy chế đào tạo mới là một trong những nhiệm vụ quan trọng nhằm sắp xếp, hoàn thiện, tạo tính liên thông giữa các chương trình đào tạo, các bậc đào tạo và các đơn vị đào tạo trong toàn Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN). Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, ĐHQGHN lưu ý các đơn vị một số yêu cầu sau:

1. Thủ trưởng đơn vị đào tạo chỉ đạo sát sao việc điều chỉnh các chương trình đào tạo, tổ chức nghiệm thu cấp cơ sở và chịu trách nhiệm về mặt nội dung các chương trình đào tạo của đơn vị mình.

2. Ban Đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định chủ yếu về mặt kỹ thuật (đối chiếu với mục tiêu của việc điều chỉnh, các Quy chế, quy định...).

3. Hồ sơ nộp về ĐHQGHN gồm:

a) Báo cáo chung của đơn vị đào tạo với các nội dung:

- Thuyết minh về việc điều chỉnh vĩ mô của toàn đơn vị (sắp xếp lại các ngành/chuyên ngành đào tạo, sự liên thông giữa các chương trình đào tạo trong đơn vị và với các đơn vị trong toàn ĐHQGHN, sự liên thông giữa các bậc đào tạo đại học và sau đại học; tổng số môn học tăng thêm hoặc giảm bớt của toàn đơn vị đào tạo...);
- Danh mục các môn thuộc các khối kiến thức theo lĩnh vực, theo khối ngành và theo nhóm ngành (đối với chương trình đào tạo đại học), khối kiến thức nhóm chuyên ngành (đối với chương trình đào tạo sau đại học) trong toàn đơn vị đào tạo, lí do của việc xác định các môn học thuộc khối kiến thức đó;
- Quá trình chỉ đạo điều hành việc chuyển đổi chương trình đào tạo (quá trình chỉ đạo, các văn bản đã ban hành, các buổi tập huấn...).

b) Hồ sơ của từng chương trình đào tạo:

- Tờ trình đề nghị điều chỉnh chương trình đào tạo của Thủ trưởng đơn vị đào tạo (cấp Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm trực thuộc), trong đó nêu rõ những nội dung cập nhật, điều chỉnh so với chương trình đào tạo hiện hành;
- 2 quyển Chương trình đào tạo (theo các mẫu tại Phụ lục kèm theo);
- Biên bản cuộc họp thẩm định Chương trình đào tạo của Hội đồng Khoa học và Đào tạo cấp cơ sở (cấp Trường thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm trực thuộc);
- Bản thống kê các phiếu khảo sát ý kiến về chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo.

4. Thời hạn cuối cùng phải nộp hồ sơ hoàn thiện chương trình đào tạo về ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo) là ngày **30/6/2012**. Sau thời hạn trên, ĐHQGHN không tổ chức thẩm định nữa.

Đại học Quốc gia Hà Nội thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐT, T25.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**(đã ký)**

**PGS.TS. Nguyễn Kim Sơn**

## **Phụ lục: MẪU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Kèm theo công văn số 1204 /ĐHQGHN-ĐT, ngày 10 tháng 4 năm 2012 của Giám đốc ĐHQGHN)*

---

### **Mẫu 1: Chương trình đào tạo trình độ đại học**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**(TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO)                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

NGÀNH: .....

MÃ SỐ: .....

### **PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên ngành đào tạo: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Mã số ngành đào tạo: (lấy mã số từ Danh mục ngành đào tạo đại học của Nhà nước, những chuyên ngành chưa có trong Danh mục nói trên thì ghi là *ngành đào tạo thí điểm*)
- Trình độ đào tạo: Cử nhân/Kĩ sư/Bác sĩ/Dược sĩ...
- Thời gian đào tạo:
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Đơn vị đào tạo:

#### **2. Mục tiêu đào tạo**

#### **3. Thông tin tuyển sinh**

- Hình thức tuyển sinh
- Dự kiến quy mô tuyển sinh

### **PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Về kiến thức**

##### **1.1. Kiến thức chung trong ĐHQGHN**

- 1.2. Kiến thức chung theo lĩnh vực
- 1.3. Kiến thức chung của khối ngành
- 1.4. Kiến thức chung của nhóm ngành
- 1.5. Kiến thức ngành và bổ trợ
- 1.6. Kiến thức thực tập và tốt nghiệp

## **2. Về kĩ năng**

### **2.1. Kĩ năng cứng**

- 2.1.1. Các kĩ năng nghề nghiệp
- 2.1.2. Khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề
- 2.1.3. Khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức
- 2.1.4. Khả năng tư duy theo hệ thống
- 2.1.5. Bối cảnh xã hội và ngoại cảnh
- 2.1.6. Bối cảnh tổ chức
- 2.1.7. Năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng vào thực tiễn
- 2.1.8. Năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp

### **2.2. Kĩ năng mềm**

- 2.2.1. Các kĩ năng cá nhân
- 2.2.2. Làm việc theo nhóm
- 2.2.3. Quản lí và lãnh đạo
- 2.2.4. Kĩ năng giao tiếp
- 2.2.5. Kĩ năng giao tiếp sử dụng ngoại ngữ
- 2.2.6. Các kĩ năng mềm khác

## **3. Về phẩm chất đạo đức**

- 3.1. Phẩm chất đạo đức cá nhân
- 3.2. Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp
- 3.3. Phẩm chất đạo đức xã hội

## **PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo**

### Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

- Khối kiến thức chung trong ĐHQGHN:
- Khối kiến thức chung theo lĩnh vực:
- Khối kiến thức chung theo khối ngành
- Khối kiến thức chung của khối ngành:
- Khối kiến thức chung của nhóm ngành:
- Khối kiến thức ngành và bổ trợ:
- Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp:

### 2. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã số	Môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số môn học tiên quyết
				Lí thuyết	Thực hành	Tự học	
<b>I</b>		<b>Khối kiến thức chung</b>					
1							
2							
...							
<b>II</b>		<b>Khối kiến thức chung theo lĩnh vực</b>					
14							
15							
...							
<b>III</b>		<b>Khối kiến thức chung của khối ngành</b>					
<i>III.1</i>		<i>Các môn học bắt buộc</i>					
...							
...							
<b>IV</b>		<b>Khối kiến thức của nhóm ngành</b>					
<i>IV.1</i>		<i>Các môn học bắt buộc</i>					

...							
---							
IV.2		<i>Các môn học tự chọn</i>					
....							
.....							
V		<b>Khối kiến thức ngành và bổ trợ</b>					
.....							
VI		<b>Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp</b>					
<b>Tổng số</b>							

**3. Danh mục tài liệu tham khảo** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
1.				<b>1. Tài liệu bắt buộc</b> - ..... <b>2. Tài liệu tham khảo thêm</b> - ....
2.				
3.				
4.				
5.				

**4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
				Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
1.							
2.							
3.							
4.							
5.							
6.							

## **5. Tóm tắt nội dung môn học (Ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)**

Mỗi môn học được tóm tắt theo mẫu sau:

- Số thứ tự, mã số môn học, tên môn học bằng tiếng Việt, số tín chỉ
- Môn học tiên quyết (ghi mã số và tên các môn học tiên quyết)
- Tóm tắt nội dung (mỗi môn học tóm tắt khoảng 120 từ về mục tiêu và nội dung chính của môn học).

## **6. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo**

### **7. So sánh chương trình đào tạo đã xây dựng với chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài (đã sử dụng để xây dựng chương trình)**

a) Giới thiệu về chương trình được sử dụng để xây dựng chương trình:

- Tên chương trình (tên ngành/chuyên ngành), tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
- Tên cơ sở đào tạo, nước đào tạo
- Xếp hạng của cơ sở đào tạo, ngành/chuyên ngành đào tạo.,

b) Bảng so sánh chương trình đào tạo

<b>STT</b>	<b>Tên môn học trong chương trình đào tạo cụ thể của trường ĐH trong top 200 tốt nhất thế giới (Tiếng Anh, tiếng Việt)</b>	<b>Tên môn học trong chương trình đào tạo của đơn vị (Tiếng Anh, tiếng Việt)</b>	<b>Thuyết minh về những điểm giống và khác nhau giữa các môn học của 2 chương trình đào tạo</b>
1.			
2.			
3.			



## **Mẫu 2: Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI      CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**(TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO)                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

### **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ**

NGÀNH: .....

CHUYÊN NGÀNH: ..... MÃ SỐ: .....

#### **PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

##### **1. Một số thông tin về chương trình đào tạo**

- Tên chuyên ngành đào tạo: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Mã số chuyên ngành đào tạo: (lấy mã số từ Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học của Nhà nước, những chuyên ngành chưa có trong Danh mục nói trên thì ghi là *Chuyên ngành đào tạo thí điểm*)
- Tên ngành đào tạo: (nếu có và ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Đơn vị đào tạo: (ghi theo cấp Trường thành viên, Viện, Trung tâm, Khoa trực thuộc)

##### **2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)**

##### **3. Thông tin tuyển sinh**

- Hình thức tuyển sinh:
  - + Xét tuyển với các điều kiện theo quy định của ĐHQGHN
  - + Thi tuyển với các môn thi sau đây:
    - Môn thi Cơ bản: (ghi tên môn thi)
    - Môn thi Cơ sở: (ghi tên môn thi)
    - Môn Ngoại ngữ: (ghi tên môn thi)
- Đối tượng tuyển sinh (Yêu cầu đối với người dự tuyển: văn bằng, ngành học, loại tốt nghiệp, kinh nghiệm công tác)

- Danh mục các ngành gần, ngành phù hợp với ngành hoặc chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo.
- Danh mục các môn học bổ sung kiến thức.
- Dự kiến quy mô tuyển sinh

## **PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Về kiến thức:**

- a) Kiến thức chung trong ĐHQGHN
- b) Kiến thức nhóm chuyên ngành
- c) Kiến thức chuyên ngành
- d) Yêu cầu đối với tiểu luận/luận văn tốt nghiệp

### **2. Về kĩ năng:**

- a) Kĩ năng cứng (kĩ năng nghề nghiệp; kĩ năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề...)
- b) Kĩ năng mềm (kĩ năng cá nhân, kĩ năng làm việc theo nhóm, kĩ năng sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn...)

### **3. Về năng lực:**

- a) Những ví trí công tác mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp
- b) Yêu cầu kết quả thực hiện công việc

### **4. Về phẩm chất đạo đức:**

- a) Phẩm chất đạo đức cá nhân
- b) Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp
- c) Phẩm chất đạo đức xã hội

## **PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo**

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: ..... tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): ..... tín chỉ
- Khối kiến thức nhóm chuyên ngành: ..... tín chỉ
  - + Bắt buộc: ..... tín chỉ
  - + Lựa chọn: ..... tín chỉ/ ..... tín chỉ
- Khối kiến thức chuyên ngành: ..... tín chỉ

- + Bắt buộc: ..... tín chỉ
- + Lựa chọn: ..... tín chỉ/ ..... tín chỉ
- Tiểu luận /Luận văn thạc sĩ: ..... tín chỉ

## 2. Khung chương trình

<b>STT</b>	<b>Mã môn học</b>	<b>Tên môn học</b> <i>(ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)</i>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số giờ tín chỉ:</b> TS (LL/ThH/TH)*	<b>Mã số các môn học tiên quyết</b>
<b>I</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>				
1.					
2.					
<b>II</b>	<b>Khối kiến thức nhóm chuyên ngành</b>				
<b>II.1.</b>	<i>Các môn học bắt buộc</i>				
3.					
4.					
5.	.....				
<b>II.2.</b>	<i>Các môn học lựa chọn</i>				
6.					
7.	.....				
<b>III</b>	<b>Khối kiến thức chuyên ngành</b>				
<b>III.1.</b>	<i>Các môn học bắt buộc</i>				
8.					
9.					

STT	Mã môn học	Tên môn học (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS (LL/ThH/TH)*	Mã số các môn học tiên quyết
10.	.....				
<b>II.2.</b>	<i>Các môn học lựa chọn</i>				
11.					
12.	.....				
<b>IV</b>	<b>Tiểu luận/Luận văn thạc sĩ</b>				
<b>Tổng cộng:</b>					

**Ghi chú:** \* Tổng số giờ tín chỉ (số giờ tín chỉ lên lớp/số giờ tín chỉ thực hành/số giờ tín chỉ tự học)

### 3. Danh mục tài liệu tham khảo (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo (1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
1.				<b>1. Tài liệu bắt buộc</b> - ..... <b>2. Tài liệu tham khảo thêm</b> - ....
2.				
3.				
4.				

**4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy** (ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
				Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
1.							
2.							
3.							
4.							
5.							
6.							

## **5. Tóm tắt nội dung môn học** (Ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)

Mỗi môn học được tóm tắt theo mẫu sau:

- Số thứ tự, mã số môn học, tên môn học bằng tiếng Việt, số tín chỉ
- Môn học tiên quyết (ghi mã số và tên các môn học tiên quyết)
- Tóm tắt nội dung (mỗi môn học tóm tắt khoảng 120 từ về mục tiêu và nội dung chính của môn học).

## **6. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo**

### **7. So sánh chương trình đào tạo đã xây dựng với chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài (đã sử dụng để xây dựng chương trình)**

a) Giới thiệu về chương trình được sử dụng để xây dựng chương trình:

- Tên chương trình (tên ngành/chuyên ngành), tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
- Tên cơ sở đào tạo, nước đào tạo
- Xếp hạng của cơ sở đào tạo, ngành/chuyên ngành đào tạo.,

b) Bảng so sánh chương trình đào tạo

<b>STT</b>	<b>Tên môn học trong chương trình đào tạo cụ thể của trường ĐH trong top 200 tốt nhất thế giới (Tiếng Anh, tiếng Việt)</b>	<b>Tên môn học trong chương trình đào tạo của đơn vị (Tiếng Anh, tiếng Việt)</b>	<b>Thuyết minh về những điểm giống và khác nhau giữa các môn học của 2 chương trình đào tạo</b>
1.			
2.			
3.			

### **Mẫu 3: Chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ**

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**(TÊN ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO)                      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ**

NGÀNH: .....

CHUYÊN NGÀNH: ..... MÃ SỐ: .....

### **PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

#### **1. Một số thông tin về chuyên ngành đào tạo**

- Tên chuyên ngành đào tạo: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Mã số chuyên ngành đào tạo: (lấy mã số từ Danh mục chuyên ngành đào tạo sau đại học của Nhà nước, những chuyên ngành chưa có trong Danh mục nói trên thì ghi là *Chuyên ngành đào tạo thí điểm*)
- Tên ngành đào tạo: (nếu có và ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Trình độ đào tạo: Tiến sĩ
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)
- Đơn vị đào tạo: (ghi theo cấp Trường thành viên, Khoa trực thuộc)

#### **3. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)**

#### **3. Thông tin tuyển sinh**

- Hình thức tuyển sinh:
  - + Đối tượng từ thạc sĩ: xét hồ sơ chuyên môn theo quy định của ĐHQGHN
  - + Đối tượng từ cử nhân: kết hợp thi tuyển và xét hồ sơ chuyên môn
    - Môn thi Cơ bản: (ghi tên môn thi)
    - Môn thi Cơ sở: (ghi tên môn thi)
    - Môn Ngoại ngữ: (ghi tên môn thi)
    - Xét hồ sơ chuyên môn theo quy định của ĐHQGHN.
- Đối tượng tuyển sinh (Yêu cầu đối với người dự tuyển: văn bằng, ngành học, loại tốt nghiệp, kinh nghiệm công tác)



- Danh mục các chuyên ngành gần, chuyên ngành phù hợp với chuyên ngành đề nghị cho phép đào tạo.
- Dự kiến quy mô tuyển sinh

## **PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Về kiến thức:**

- a) Kiến thức chung trong ĐHQGHN (đối với NCS từ cử nhân)
- b) Kiến thức nhóm chuyên ngành (đối với NCS từ cử nhân)
- c) Kiến thức chuyên ngành (đối với NCS từ cử nhân)
- d) Kiến thức chuyên đề tiến sĩ
- e) Yêu cầu đối với luận án
- f) Yêu cầu về số lượng và chất lượng của các công trình khoa học sẽ công bố

### **2. Về kĩ năng:**

- a) Kĩ năng cứng (kĩ năng nghề nghiệp; kĩ năng nghiên cứu, phát hiện và giải quyết vấn đề...)
- b) Kĩ năng mềm (kĩ năng cá nhân, kĩ năng làm việc theo nhóm, kĩ năng sử dụng ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn...)

### **3. Về năng lực:**

- a) Những ví trí công tác mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp
- b) Yêu cầu kết quả thực hiện công việc

### **4. Về phẩm chất đạo đức:**

- a) Phẩm chất đạo đức cá nhân
- b) Phẩm chất đạo đức nghề nghiệp
- c) Phẩm chất đạo đức xã hội

## **PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

### **1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo**

#### ***a) Đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp:***

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: ..... tín chỉ, trong đó:

- Ngoại ngữ học thuật nâng cao: ..... tín chỉ

- Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan:

- + Chuyên đề bắt buộc: ..... tín chỉ
- + Chuyên đề lựa chọn: ..... tín chỉ
- + Tiểu luận tổng quan: ..... tín chỉ
- Luận án tiến sĩ: ..... tín chỉ

**b) Đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần:**

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: ..... tín chỉ, trong đó:
- Các môn học bổ sung kiến thức:..... tín chỉ
  - Ngoại ngữ học thuật nâng cao: ..... tín chỉ
  - Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan:
    - + Chuyên đề bắt buộc: ..... tín chỉ
    - + Chuyên đề lựa chọn: ..... tín chỉ
    - + Tiểu luận tổng quan: ..... tín chỉ
  - Luận án tiến sĩ: ..... tín chỉ

**c) Đối với NCS chưa có bằng thạc sĩ:** phải hoàn thành các môn học của chương trình đào tạo thạc sĩ và các nội dung của chương trình đào tạo tiến sĩ.

- Tổng số tín chỉ phải tích lũy: ..... tín chỉ,  
trong đó:
- Khối kiến thức bổ sung: ..... tín chỉ
    - + Khối kiến thức chung (bắt buộc):..... tín chỉ
    - + Khối kiến thức nhóm chuyên ngành: ..... tín chỉ
      - Bắt buộc: ..... tín chỉ
      - Lựa chọn: ..... tín chỉ
    - + Khối kiến thức chuyên ngành:..... tín chỉ
      - Bắt buộc: ..... tín chỉ
      - Lựa chọn: ..... tín chỉ
  - Ngoại ngữ học thuật nâng cao: ..... tín chỉ
  - Các chuyên đề tiến sĩ và tiểu luận tổng quan:

- + Chuyên đề bắt buộc: ..... tín chỉ
- + Chuyên đề lựa chọn: ..... tín chỉ
- + Tiểu luận tổng quan: ..... tín chỉ
- Luận án tiến sĩ:..... tín chỉ

## 2. Khung chương trình

### 2.1. Khung chương trình dành cho NCS từ cử nhân

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS (LL/ThH/TH)*	Mã môn học tiên quyết
<b>PHẦN 1. KHỐI KIẾN THỨC BỔ SUNG (CÁC MÔN HỌC CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ)</b>					
<b>I.</b>	<b>Khối kiến thức chung</b>				
1.	.....				
<b>II.</b>	<b>Khối kiến thức nhóm chuyên ngành</b>				
<i>II.1.</i>	<i>Các môn học bắt buộc</i>				
2.					
3.	.....				
<i>II.2.</i>	<i>Các môn học lựa chọn</i>				
4.					
5.	.....				
<b>III.</b>	<b>Khối kiến thức chuyên ngành</b>				
<i>III.1.</i>	<i>Các môn học bắt buộc</i>				
6.					

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS (LL/ThH/TH)*	Mã môn học tiên quyết
7.	.....				
<b>III.2.</b>	<b>Các môn học lựa chọn</b>				
8.	.....				
<b>PHẦN 2. NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN</b>					
9.					
<b>PHẦN 3. CÁC CHUYÊN ĐỀ TIÊN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN</b>					
<b>I.</b>	<b>Các chuyên đề bắt buộc</b>				
10.	.....				
<b>II.</b>	<b>Các chuyên đề lựa chọn</b>				
11.	.....				
<b>III.</b>	<b>Tiểu luận tổng quan</b>				
<b>PHẦN 4. LUẬN ÁN TIÊN SĨ</b>					
12.		Luận án tiến sĩ			
<b>Tổng cộng:</b>					

**Ghi chú:** \* Tổng số giờ tín chỉ (số giờ tín chỉ lên lớp/số giờ tín chỉ thực hành/số giờ tín chỉ tự học)

## 2.2. Khung chương trình dành cho NCS có bằng thạc sĩ ngành gần

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS (LL/ThH/TH)*	Mã môn học tiên quyết
<b>PHẦN 1. KHỐI KIẾN THỨC BỔ SUNG</b>					
<i>1.1.</i>	<i>Các môn học bắt buộc</i>				
1.					
2.	.....				
<i>1.2.</i>	<i>Các môn học lựa chọn</i>				
3.					
4.	.....				
<b>PHẦN 2. NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN</b>					
5.					
<b>PHẦN 3. CÁC CHUYÊN ĐỀ TIÊN SĨ VÀ TIÊU LUẬN TỔNG QUAN</b>					
<b>I.</b>	Các chuyên đề bắt buộc				
6.					
7.					

<b>TT</b>	<b>Mã môn học</b>	<b>Tên môn học</b>	<b>Số tín chỉ</b>	<b>Số giờ tín chỉ: TS (LL/ThH/TH)*</b>	<b>Mã môn học tiên quyết</b>
<b>II.</b>	Các chuyên đề lựa chọn				
8.					
9.					
<b>III.</b>	<b>Tiểu luận tổng quan</b>				
<b>PHẦN 4. LUẬN ÁN TIẾN SĨ</b>					
10.		Luận án tiến sĩ			
<b>Tổng cộng:</b>					

**Ghi chú:** \* Tổng số giờ tín chỉ (số giờ tín chỉ lên lớp/số giờ tín chỉ thực hành/số giờ tín chỉ tự học)

### 2.3. Khung chương trình dành cho NCS có bằng thạc sĩ ngành đúng hoặc phù hợp

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ: TS (LL/ThH/TH)*	Mã môn học tiên quyết
<b>PHẦN 1. NÂNG CAO NĂNG LỰC VÀ KỸ NĂNG SỬ DỤNG NGOẠI NGỮ THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN</b>					
1.					
<b>PHẦN 2. CÁC CHUYÊN ĐỀ TIỀN SĨ VÀ TIỂU LUẬN TỔNG QUAN</b>					
<b>I.</b>	Các chuyên đề bắt buộc				
2.					
3.					
<b>II.</b>	Các chuyên đề lựa chọn				
4.					
<b>III.</b>	Tiểu luận tổng quan				
<b>PHẦN 3. LUẬN ÁN TIỀN SĨ</b>					
5.		Luận án tiến sĩ			
<b>Tổng cộng:</b>					

**Ghi chú:** \* Tổng số giờ tín chỉ (số giờ tín chỉ lên lớp/số giờ tín chỉ thực hành/số giờ tín chỉ tự học)



**3. Tài liệu tham khảo** (ghi theo thứ tự trong Khung chương trình dành cho NCS từ cử nhân)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Danh mục tài liệu tham khảo
				(1. Tài liệu bắt buộc, 2. Tài liệu tham khảo thêm)
1.				<b>1. Tài liệu bắt buộc</b> - ..... <b>2. Tài liệu tham khảo thêm</b> - ....
2.				
3.				
4.				
5.				

**4. Đội ngũ cán bộ giảng dạy** (ghi theo thứ tự trong Khung chương trình dành cho NCS từ cử nhân)

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Cán bộ giảng dạy			
				Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Chuyên ngành đào tạo	Đơn vị công tác
1.							
2.							
3.							
4.							
...							

## **5. Tóm tắt nội dung môn học (Ghi theo số thứ tự trong khung chương trình)**

Mỗi môn học được tóm tắt theo mẫu sau:

- Số thứ tự, mã số môn học, tên môn học bằng tiếng Việt, số tín chỉ
- Môn học tiên quyết (ghi mã số và tên các môn học tiên quyết)
- Tóm tắt nội dung (mỗi môn học tóm tắt khoảng 120 từ về mục tiêu và nội dung chính của môn học).

## **6. Hướng dẫn thực hiện chương trình đào tạo**

- a) Đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành đúng hoặc phù hợp
- b) Đối với NCS có bằng thạc sĩ chuyên ngành gần (có ghi những môn học phải học bổ sung)
- c) Đối với NCS từ cử nhân (có ghi những môn học phải học bổ sung)

## **7. So sánh chương trình đào tạo đã xây dựng với chương trình đào tạo tiên tiến của nước ngoài (đã sử dụng để xây dựng chương trình)**

- a) Giới thiệu về chương trình được sử dụng để xây dựng chương trình:
  - Tên chương trình (tên ngành/chuyên ngành), tên văn bằng sau khi tốt nghiệp
  - Tên cơ sở đào tạo, nước đào tạo
  - Xếp hạng của cơ sở đào tạo, ngành/chuyên ngành đào tạo.,

- b) Bảng so sánh chương trình đào tạo

<b>STT</b>	<b>Tên môn học trong chương trình đào tạo cụ thể của trường ĐH trong top 200 tốt nhất thế giới (Tiếng Anh, tiếng Việt)</b>	<b>Tên môn học trong chương trình đào tạo của đơn vị (Tiếng Anh, tiếng Việt)</b>	<b>Thuyết minh về những điểm giống và khác nhau giữa các môn học của 2 chương trình đào tạo</b>
1.			
2.			
3.			